TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2024/HC-PT
Ngày: 21-6-2024
V/v:"Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phùng Anh Dũng**
Các Thẩm phán: ông **Trương Minh Tuấn**
ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** bà **Bùi Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 35/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc: *"Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1050/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Lâm Thị M, sinh năm 1955. Địa chỉ: tổ A, thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà M*:* bà Bùi Thị Thùy D, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M*:* Luật sư Trần Thị Bích D1; địa chỉ: Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: số A L, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố H. Địa chỉ: Số I T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố H*:* ông Nguyễn Minh L - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Thế P - Chuyên viên Phòng Tài nguyên- Môi trường thành phố H, có mặt.

- Ông Nguyễn Thành Đ - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, thành phố H, có mặt.

2. Văn phòng Đ1. Địa chỉ: Số I, đường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Văn C- Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đ1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguyên trước đây, vào năm 1976, bà cùng chồng bà khai hoang và sử dụng một thửa đất nay là thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2 tại thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Năm 1980, gia đình bà chuyển xuống vườn dưới cũng thuộc thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam để thuận tiện cho việc canh tác. Trong suốt khoảng thời gian ở vườn dưới, gia đình bà vẫn canh tác trên mảnh đất này. Đến năm 1997, do ảnh hưởng của cơn bão số 2 khiến căn nhà của gia đình bà ở vườn dưới bị sụp đổ nên gia đình bà quyết định dọn về lại thửa đất cũ để sinh sống, tức là thửa đất 48, tờ bản đồ số 21 hiện nay. Khi chuyển về lại thửa đất cũ, bà đã đăng ký thửa trên theo bản đồ hệ tọa độ VN2000 với thông tin cụ thể như sau: Thửa đất số 48, là bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2, loại đất: Đất ở và đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bà đã sử dụng ổn định thửa đất đó từ trước đến nay và không có tranh chấp với bất kỳ ai.

Sau nhiều năm sử dụng đất nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), với mong muốn được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng hợp pháp thửa đất nói trên, tháng 11/2021, bà đã nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân (HĐND-UBND) thành phố H để xin cấp GCNQSDĐ lần đầu cho thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21 với thành phần hồ sơ gồm: Đơn đăng ký theo Mẫu số 04a/ĐK *(có xác nhận của* UBND xã C*,* thành phố H*)*; Bản sao Trích đo địa chính thửa đất số 2875/CNVPĐKĐĐ; Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do UBND xã C xác nhận ngày 03/11/2021; Bản sao CMND mang tên Lâm Thị M; Bản sao Sổ hộ khẩu. Đến ngày 13/12/2021, bà bị trả hồ sơ kèm theo Phiếu chuyển trả hồ sơ số 472/PC- CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn

phòng Đ1 (VPĐKĐĐ) Hội An với lý do chuyển trả là:*" trong Đơn xin cấp giấy CNQSD đất tại điểm 4, mục II UBND xã chưa ghi thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất và giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất ngày 03/11/2021 của* UBND xã C *chưa xác nhận rõ diện tích cấp đất ở tại nông thôn là bao nhiêu (phần đất có nhà ở là 45,5m^2 theo hiện trạng trích đo thửa đất)*

Với lý do đó để đảm bảo tính pháp lý giải quyết hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, đề nghị hộ Bà liên hệ UBND xã C *để bổ sung đầy đủ các nội dung nói trên".*

Để bổ sung các thông tin còn thiếu, bà đã liên hệ đến UBND xã C, thành phố H để bổ sung thông tin và đã được UBND xã C xác nhận đầy đủ theo mẫu số 04a/ĐK. Tháng 12/2021, bà nộp lại hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu cho thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21 đến Trung tâm hành chính công thành phố H. Đến ngày 18/01/2022, hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của bà bị trả một lần nữa kèm theo Phiếu chuyển trả hồ sơ (Lần 2) số 23/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 18/01/2022 của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An với lý do chuyển trả là: "*trong giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất ngày 03/11/2021 của* UBND xã C *chưa xác nhận rõ diện tích cấp đất ở tại nông thôn là bao nhiêu (phần đất có nhà ở là 45,5m^2 theo hiện trạng trích đo thửa đất) và chưa xác nhận hộ Bà có phải là hộ trực tiếp sản xuất Nông nghiệp hay không.*

Với lý do đó, để đảm bảo tính pháp lý giải quyết hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đề nghị hộ Bà liên hệ UBND xã C *để bổ sung đầy đủ các nội dung nói trên."*

Bà nhận thấy việc trả hồ sơ lần 2 của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An là không đúng quy định pháp luật ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà nên ngày 01/03/2022 bà đã làm Đơn khiếu nại đến V để yêu cầu Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An phải tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho bà.

Đến ngày 03/10/2022, V đã có Công văn số 927/VPĐKĐĐ-ĐKCG về việc tiếp nhận, tham mưu giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công dân. Theo nội dung hướng dẫn thì V đã: *"đề nghị Chi nhánh* Văn phòng Đ1 *thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2, mục đích sử dụng đất đề nghị cấp: Đất ở và đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất:* Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam *của hộ bà* Lâm Thị M *theo đúng quy định".*

Tuy nhiên, sau quá trình xem xét, giải quyết Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An đã lập Phiếu chuyển trả hồ sơ số 596/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 24/11/2022 về việc trả lại hồ sơ yêu cầu cấp GCNQSDĐ lần thứ 3 cho bà. Theo nội dung Phiếu chuyển trả hồ sơ, Chi nhánh V1 cho rằng: "Đây là trường hợp sử dụng đất có vi phạm luật đất đai (lấn chiếm trước ngày 01/7/2014) được xem xét xử lý, cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 22 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và được xử lý theo từng trường hợp cụ thể được quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt

vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời địa phương chưa xác nhận rõ có phù hợp quy hoạch hoặc không phù hợp quy hoạch sử dụng đất".

Bà đã liên hệ với UBND xã C để đề nghị xác nhận lại nội dung theo yêu cầu của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An. Tại Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 10/01/2023 thì UBND xã C đã xác nhận lại thửa đất của bà là: *"Thời điểm sử dụng đất: trước ngày 01/7/2004, sử dụng đất thuộc trường hợp có vi phạm pháp luật về đất đai; Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch; Thửa đất không thuộc quỹ đất công ích 5% địa phương quản lý; Hộ bà* Lâm Thị M *là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp; Hộ bà* Lâm Thị M *đang sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, khiếu nại"* và có đề nghị bà làm đơn tự nguyện yêu cầu xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai (theo mẫu của UBND xã C) để tự nguyện nộp phạt. Bà thấy rằng việc UBND xã C đề nghị như vậy là không hợp lý bởi lẽ nếu bà có vi phạm pháp luật về đất đai thì Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ lập Biên bản vi phạm và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm của bà chứ tại sao lại đề nghị bà làm đơn tự nguyện nộp phạt và cam kết không khiếu nại, tranh chấp gì với nội dung xử phạt của Cơ quan nhà nước được. Do vậy, bà đã không đồng ý làm đơn theo yêu cầu của UBND xã C và tiến hành nộp lại hồ sơ yêu cầu cấp GCNQSDĐ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố H.

Đến ngày 17/03/2023 bà lại tiếp tục bị trả lại hồ sơ yêu cầu cấp GCNQSDĐ kèm theo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ số 01/TTHCC với nội dung chuyển trả là: *"Theo Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất được* UBND xã C *xác nhận ngày 10/01/2023 thì hộ bà* Lâm Thị M *sử dụng đất thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai. Căn cứ Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP phải bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm. Do vậy, đề nghị bà* Lâm Thị M *liên hệ với* UBND xã C *để hoàn thiện các thủ tục theo Thông báo số: 637/TB-UBND ngày 05/12/2022 của* UBND thành phố H*."*

Bản thân bà vô cùng bức xúc với việc trả hồ sơ cùng với nội dung trả lời của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố H cũng như cách giải quyết của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An và hướng dẫn của UBND xã C. Bà cho rằng việc làm này của các Cơ quan có thẩm quyền là trái với quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bà, bởi lẽ:

Thứ nhất:

Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An căn cứ theo Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 02/11/2022 của UBND xã C cho rằng thửa đất bà đang sử dụng "thuộc trường hợp có vi phạm pháp luật về đất đai" nhưng trên thực tế từ khi bà sử dụng từ năm 1997 đến nay, Cơ quan nhà nước địa phương qua các thời kỳ đều biết và không hề có bất kỳ một Quyết định xử phạt nào đối với việc sử dụng đất của bà. Nếu trong quá trình sử dụng bà có cơi nới đất đai và xâm phạm vào đất nghĩa địa thì bà xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu Cơ quan nhà nước có đủ bằng chứng chứng minh về sự vi phạm đó. Do vậy, việc cấp

GCNQSDĐ của gia đình bà phải thuộc trường hợp quy định tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì cho dù bà có vi phạm pháp luật đất đai thì Hộ gia đình bà vẫn được xem xét cấp GCNQSDĐ.

"3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này thì UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất."

Thứ hai:

Trong Công văn số 596/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 24/11/2022 của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An đã không tuân thủ đúng theo quy trình phối hợp trong các bước Thẩm định hồ sơ và trình ký hồ sơ (bước 2, bước 4) tại Quy trình nội bộ số 21/Sở Tài nguyên và Môi trường/Cấp huyện thuộc Phụ lục Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q ban hành kèm Quyết định 1389/QĐ-UBND ngày 24/05/2021 của UBND tỉnh Q.

Tại các bước này đã quy định rõ việc xử lý hồ sơ là nhiệm vụ của Chi nhánh VPĐKĐĐ và *"Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện có văn bản đề nghị bổ sung để hoàn thiện hồ sơ, theo Mẫu số 2. Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ"*

Như vậy, nếu hồ sơ của bà còn chưa đủ điều kiện thì Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An phải có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến cơ quan thực hiện các bước mà cụ thể ở đây là UBND xã C hoặc các cơ quan chuyên môn có liên quan chứ không thể chỉ ra một văn bản với nội dung chung chung là hồ sơ *"Chưa đảm bảo, nên không thể trình Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ"* cho hộ gia đình bà.

Thứ ba:

Theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 và điểm b, khoản 1, Điều 7 Quy định hạn mức giao, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh Q có quy định:

"***Điều 6***. *Phân định khu vực để áp dụng hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng các loại đất trên địa bàn tỉnh*

2. Khu vực II:

c) Các xã và các khu vực ngoại thị trấn thuộc các huyện, thành phố : Đ, Duy X, T, N, Q, H, T, P (trừ xã T*); khu vực ngoại thị trấn thuộc các* huyện T, H.

*"**Điều** 7. Hạn mức giao đất ở*

1. Diện tích đất ở giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để xây dựng nhà ở được phân theo khu vực quy định tại Điều 6 của Quy định này như sau:

b) Đối với khu vực II: không quá 300 m^2.

- Đồng thời tại Mục 18, Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định:

*"**Điều 2**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai*

18. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 22 như sau:

"a) Trường hợp thửa đất có nhà ở thì diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức công nhận đất ở tại địa phương nếu đã sử dụng đất ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức giao đất ở tại địa phương nếu đã sử dụng đất ổn định từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014;

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì Thửa đất của bà thuộc địa bàn xã C, thành phố H là Khu vực II nên hạn mức giao đất ở là 300m^2.

Thứ tư:

Theo nội dung Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND xã C ngày 10/01/2023, thì thửa đất của bà đang sử dụng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Do đó, đối chiếu với quy định tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì Hộ gia đình bà đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ.

Thứ năm

Tại điểm a, khoản 1, Điều 8 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT Quy định về hồ sơ địa chính quy định:

*"**Điều 8**. Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu:*

1. Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu gồm có:

a) Đơn đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04/ĐK;"

Theo khoản 19, Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT sửa đổi bổ sung cho điểm a, khoản 1, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT đã sửa Mẫu số 04/ĐK thành Mẫu số 04a/ĐK - chính là mẫu đơn mà bà đã nộp.

Từ các quy định và thực tế nêu trên, bà thấy rằng việc chuyển trả hồ sơ đến lần thứ 3 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố H và của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Điều đó cũng thể hiện các Cơ quan chức năng đùn đẩy trách nhiệm nên đã không phối hợp với nhau để giải quyết công việc nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người dân.

Do đó, bà Lâm Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

- Buộc Văn phòng Đ1 hoàn thiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố H thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Lâm Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Lâm Thị M và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2 tại thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ bà Lâm Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố H ***và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa:***

Hộ bà Lâm Thị M có đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là hồ sơ) đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21 xã C, diện tích 437,9m^2 loại đất ở và đất trồng cây lâu năm.

Về hồ sơ quản lý đất đai đối với thửa đất trên như sau: Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ thuộc một phần thửa đất số 187, tờ bản đồ số 10, diện tích 16.770m^2 loại đất có ký hiệu "N+", tức đất Nghĩa địa do UBND xã C quản lý, sử dụng. Theo hồ sơ đo mới hệ tọa độ VN 2000 tại xã C là một phần thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 531,2m^2 loại đất ở tại nông thôn, do bà Lâm Thị M đứng tên kê khai, đăng ký.

Sau khi được UBND xã C lấy ý kiến khu dân cư và xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại thửa đất trên; hồ sơ trên được luân chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đ1.

Thực hiện theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q được quy định tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 24/5/2021, tại quy trình nội bộ số 21/Sở Tài nguyên và Môi trường/Cấp huyện (sau đây gọi tắt là quy trình số 21) thì ở Bước 4 về trình ký hồ sơ, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện gồm:

"1. Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, theo Mẫu số 2. Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐK.

2. Lãnh đạo Chi nhánh VPĐK trình ký kết quả giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện có văn bản phản hồi theo Mẫu số 3. Mẫu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Chi nhánh VPĐK trình ký và thực hiện bước tiếp theo."

Hồ sơ cấp GCN của hộ bà Lâm Thị M được luân chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đ1 theo trình tự tại Bước 4 của quy trình số 21.

Theo đó, căn cứ quy định tại Mục d và Mục e, Điểm 1, Khoản 11, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 về việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Chi nhánh Văn phòng Đ1 đã ban hành Phiếu chuyển trả hồ sơ số 596/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 24/11/2022 với nội dung chuyển trả hồ sơ của bà Lâm Thị M do thuộc trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai, phải xử lý theo quy định.

Như vậy, trình tự thủ tục xem xét cấp GCN cho hộ bà Lâm Thị M đang được thực hiện đến Bước 4 của quy trình thì được Chi nhánh Văn phòng Đ1 chuyển trả hồ sơ. Do đó, UBND thành phố H (được quy định thực hiện Bước 6 của quy trình) chưa có hành vi hành chính hay quyết định hành chính làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ bà M. Do đó, nội dung khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với UBND thành phố H là không có cơ sở xem xét.

Hộ bà Lâm Thị M kê khai đăng ký đất đai theo Nghị định 64/CP của Chính phủ tại các thửa đất: 149, tờ bản đồ số 10, diện tích 385m^2, loại đất thổ cư (trong đó có 200m^2 đất ở); các thửa số 43, diện tích 461m^2, thửa số 48, diện tích 478m^2, thửa số 49, diện tích 47m^2, tờ bản đồ số 7, loại đất lúa; các thửa đất số 447/4, diện tích 335m^2, thửa số 154/1, diện tích 200m^2, thửa số 403/14, diện tích 250m^2, tờ bản đồ số 10 loại đất màu. Các thửa đất này đã được UBND thị xã (nay là thành phố H) cấp GCNQSDĐ số I 245720 ký ngày 09/9/1998 cho hộ bà Lâm Thị M. Trong đó, thửa đất số 149, tờ bản đồ số 10 đã được UBND Thành phố thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị D, tại thôn Đ, xã C tại Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 và bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà M tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 25/9/2017. Như vậy, trong quá trình thực hiện kê khai đăng ký đất đai và cấp GCNQSDĐ theo Nghị định 64/CP của Chính phủ bà M đã thực hiện việc đăng ký và được Nhà nước cấp GCNQSDĐ đối với nhiều thửa đất nêu trên, tuy nhiên, bà M lại không thực hiện việc kê khai, đăng ký đối với thửa đất đang có đơn khởi kiện, tự ý sử dụng đất không được Nhà nước cho phép. Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 3; Điều 14, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

đất đai thì việc sử dụng đất của hộ bà M thuộc trường hợp có vi phạm pháp luật đất đai.

Căn cứ theo Công văn số 5145/BTNMT-ĐĐ ngày 03/7/2023, của Bộ T; Công văn số 1812/STNMT-VPĐK ngày 08/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thì đối với các trường hợp vi phạm trong sử dụng đất đai như bà Lâm Thị M đều phải bị xử phạt vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 38 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Ngoài ra, hành vi lấn chiếm đất Nghĩa địa theo hồ sơ Nghị định 64/CP của Chính phủ của hộ bà Lâm Thị M, căn cứ theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải khắc phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm. Như vậy, không có sơ sở xem xét giải quyết cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 22, Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ đối với trường hợp bà Lâm Thị M (quy định chỉ áp dụng đối với các trường hợp lấn, chiếm đất bằng chưa sử dụng).

Từ các cơ sở trên, UBND Thành phố nhận thấy các yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M bao gồm: *"Buộc* UBND thành phố H *tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp GCNQSDĐ của hộ bà* Lâm Thị M *và cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2 tại* thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam *cho hộ bà* Lâm Thị M *theo đúng quy định của pháp luật"* là không có cơ sở xem xét.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện Văn phòng Đ1 ***và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày :***

Chi nhánh Văn phòng Đ1 nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hộ bà Lâm Thị M đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2, mục đích sử dụng đất: Đất ở và đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Qua kết quả thẩm tra hồ sơ, đối chiếu hồ sơ đang lưu trữ của Chi nhánh Văn phòng Đ1, Văn phòng Đ1 nhận thấy: Theo Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất ngày 02/11/2022 của UBND xã C thì vị trí thửa đất xin cấp Giấy chứng nhận của hộ bà Lâm Thị M theo hồ sơ 64/CP là thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 10, loại đất nghĩa địa (NTD) do Nhà nước quản lý. Hộ bà Lâm Thị M sử dụng đất thuộc trường hợp có vi phạm pháp luật đất đai. Tuy nhiên, trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận do bà Lê Thị M1 nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố H chuyển đến không có Biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của UBND cấp có thẩm quyền hoặc Thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

UBND xã C chưa xác nhận rõ trường hợp sử dụng đất của hộ bà Lâm Thị M có phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 3, Điều 22 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những nội dung trên, căn cứ quy định tại Điểm b, khoản 11, Điều 7 Thông tư số: 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định các trường hợp từ chối hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận: *"b) Hồ sơ không có đủ thành phần để thực hiện thủ tục theo quy định;"*. Văn phòng Đ1 khẳng định việc Chi nhánh Văn phòng Đ1 có Phiếu chuyển trả hồ sơ số: 596/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 24/11/2022 chuyển trả lại hồ sơ cho hộ bà Lâm Thị M là đảm bảo quy định.

Chi nhánh Văn phòng Đ1 thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 3, Điều 70 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ khi tiếp nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điều 22 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013; Khoản 2, Điều 3; Điều 14, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với yêu cầu:

- Buộc Văn phòng Đ1 hoàn thiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố H thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Lâm Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Lâm Thị M và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2 tại thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ bà Lâm Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận được đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Lâm Thị M kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Lâm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật TTHC không chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo là bà Lâm Thị M giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 168/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có mặt. Các đương sự khác đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về Nội dung:

Hộ bà Lâm Thị M có đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là hồ sơ) đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21 xã C, diện tích 437,9m^2 loại đất ở và đất trồng cây lâu năm.

Về hồ sơ quản lý đất đai đối với thửa đất trên như sau: Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ thuộc một phần thửa đất số 187, tờ bản đồ số 10, diện tích 16.770m2 loại đất có ký hiệu "N+", tức đất Nghĩa địa do UBND xã C quản lý, sử dụng. Theo hồ sơ đo mới hệ tọa độ VN 2000 tại xã C là một phần thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 531,2m2 loại đất ở tại nông thôn, do bà Lâm Thị M đứng tên kê khai, đăng ký.

Sau khi được UBND xã C lấy ý kiến khu dân cư và xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại thửa đất trên; hồ sơ trên được luân chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đ1.

Đến ngày 03/10/2022, V đã có Công văn số 927/VPĐKĐĐ-ĐKCG về việc tiếp nhận, tham mưu giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công dân. Theo nội dung hướng dẫn thì V đã: *"đề nghị Chi nhánh* Văn phòng Đ1 *thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2, mục đích sử dụng đất đề nghị cấp: Đất ở và đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất:* Thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam *của hộ bà* Lâm Thị M *theo đúng quy định"*.

Tuy nhiên, sau quá trình xem xét, giải quyết Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An đã lập Phiếu chuyển trả hồ sơ số 596/PC-CNVPĐKĐĐ ngày 24/11/2022 về việc trả lại hồ sơ yêu cầu cấp GCNQSDĐ lần thứ 3 cho bà. Theo nội dung Phiếu chuyển trả hồ sơ, Chi nhánh V1 cho rằng: "Đây là trường hợp sử dụng đất có vi phạm luật đất đai (lấn chiếm trước ngày 01/7/2014) được xem xét xử lý, cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 22 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và được xử lý theo từng trường hợp cụ thể được quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời địa phương chưa xác nhận rõ có phù hợp quy hoạch hoặc không phù hợp quy hoạch sử dụng đất".

Bà đã liên hệ với UBND xã C để đề nghị xác nhận lại nội dung theo yêu cầu của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An. Tại Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 10/01/2023 thì UBND xã C đã xác nhận lại thửa đất của bà là: *"Thời điểm sử dụng đất: trước ngày 01/7/2004, sử dụng đất thuộc trường hợp có vi phạm pháp luật về đất đai; Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch; Thửa đất không thuộc quỹ đất công ích 5% địa phương quản lý; Hộ bà* Lâm Thị M *là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp; Hộ bà* Lâm Thị M *đang sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, khiếu nại"* và có đề nghị bà làm đơn tự nguyện yêu cầu xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai (theo mẫu của UBND xã C) để tự nguyện nộp phạt. Bà thấy rằng việc UBND xã C đề nghị như vậy là không hợp lý bởi lẽ nếu bà có vi phạm pháp luật về đất đai thì Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ lập Biên bản vi phạm và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm của bà chứ tại sao lại đề nghị bà làm đơn tự nguyện nộp phạt và cam kết không khiếu nại, tranh chấp gì với nội dung xử phạt của Cơ quan nhà nước được. Do vậy, bà đã không đồng ý làm đơn theo yêu cầu của UBND xã C và tiến hành nộp lại hồ sơ yêu cầu cấp GCNQSDĐ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố H.

Đến ngày 17/03/2023 bà lại tiếp tục bị trả lại hồ sơ yêu cầu cấp GCNQSDĐ kèm theo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ số 01/TTHCC với nội dung chuyển trả là: *"Theo Giấy xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất được* UBND xã C *xác nhận ngày 10/01/2023 thì hộ bà* Lâm Thị M *sử dụng đất thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai. Căn cứ Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP phải bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm. Do vậy, đề nghị bà* Lâm Thị M *liên hệ với* UBND xã C *để hoàn thiện các thủ tục theo Thông báo số: 637/TB-UBND ngày 05/12/2022 của* UBND thành phố H."

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích thì UBND Thành phố H đã đồng ý tiếp nhận lại hồ sơ của bà Lâm Thị M, mã số hồ sơ số H47.46-240524-1078 vào lúc 10h04 phút ngày 24 tháng 5 năm 2024, ngày trả kết quả: ngày 05/7/2024 do người được ủy quyền là bà Bùi Thị Thùy D nộp.

Như vậy, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố H đã thực hiện hành vi hành chính là tiếp nhận hồ sơ của bà Lâm Thị M để trình cấp có

thẩm quyền xem theo quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Lâm Thị M vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính đối với UBND Thành phố H là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Do hiện nay Hồ sơ của bà Lâm Thị M đang được cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chưa có kết quả nên việc bà Lâm Thị M yêu cầu Văn phòng Đ1 hoàn thiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố H thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Lâm Thị M cũng không có cơ sở chấp nhận.

Sau khi bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố H có kết quả trả lời bằng văn bản, nếu không đồng ý với văn bản trả lời đó thì bà Lâm Thị M có quyền khởi kiện quyết định hành chính bằng một vụ kiện hành chính khác.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Lâm Thị M là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện của bà Lâm Thị M và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 99 Luật đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với yêu cầu:

- Buộc Văn phòng Đ1 hoàn thiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố H thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Lâm Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Lâm Thị M và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 21, diện tích 437,9m^2 tại thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho hộ bà Lâm Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí Hành chính phúc thẩm: Lâm Thị M là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Anh Dũng